

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **136/2019/HS-ST**

Ngày 24-9-2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Nhật Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tiến Thành;

2. Ông Trần Quang Mẫn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2019/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 729/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Trọng N**, sinh ngày 14/7/1992 tại Quảng Nam; Số CMND: 0253\*\*564; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 320/4/7 đường Tân Thới Hiệp 21, tổ A, khu phố B, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: Phòng 207, số 88 đường K, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Minh H1; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/9/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về

tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án; Bị tạm giam từ ngày 15/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1964; Địa chỉ: 320/4/7 tổ A, khu phố B, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Trọng N là đối tượng nghiện ma túy, thông qua mối quan hệ xã hội N biết tên Mập (không rõ lai lịch) có bán ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy của Mập bán lại cho người khác để hưởng lợi. Ngày 08/5/2019, N mua của Mập 10 viên ma túy tổng hợp và 01 gói ma túy Ketamine với giá 3.400.000 đồng sau đó bán cho một người (không rõ lai lịch) 05 viên ma túy tổng hợp và 01 gói Ketamin với giá 3.100.000 đồng trên đường Nguyễn Biểu, Quận 5. Số ma túy tổng hợp còn lại N cất tại phòng 207, số 88 đường K, phường T, Quận 7 nơi N thuê để ở một mình. Ngày 13/5/2019, N tiếp tục mua của Mập 50 viên ma túy tổng hợp và 01 gói ma túy Ketamine với giá 14.000.000 đồng tại quán cà phê Góc Phố, đường Nguyễn Văn Cừ, Quận 5 đem về phòng N thuê dùng cân tiểu ly để phân chia thành 05 gói Ketamine nhằm bán thu lợi.

Ngày 15/5/2019, N được một người khách tên Thiện (không rõ lai lịch) hỏi mua 20 viên ma túy tổng hợp và 01 gói Ketamine với giá 7.400.000 đồng nên N bỏ ma túy vào túi đeo trên người để đi bán cho Thiện. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59G2-320.\*\* lưu thông đến trước số 148 Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 để giao ma túy cho Thiện thì gặp các ông Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Hoàng N1 là Công an Quận 1 đi tuần tra thấy N có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đưa N về Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 để làm rõ. Tại Công an phường Cầu Ông Lãnh, qua kiểm tra túi màu đen N đeo trên người phát hiện bên trong có 01 gói giấy, có 01 gói nylon chứa 20 viên nén màu xanh và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, N khai là ma túy nên các ông Cường, Nam giao N cho Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Công an Quận 1 để xử lý theo thẩm quyền (Bút lục 01 đến 04).

Qua khám xét chỗ ở của N tại phòng 207, số 88 đường K, phường T, Quận 7 thu giữ 01 hộp màu đen, bên trong đựng 01 gói nylon chứa 35 viên

nén màu xanh và 01 gói nylon đựng 04 gói nylon chứa tinh thể không màu cùng 01 cân tiểu ly và 01 bao nylon đựng một số bao nylon nhỏ.

Theo Kết luận giám định số 1101/KLGD-H ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon có khối lượng 3,2185 gam là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 20 viên nén hình tròn màu xanh trong 01 gói nylon có khối lượng 6,5975 gam là ma túy ở thể rắn, loại MDMA. Gói 2: Tinh thể không màu trong 04 gói nylon (để trong 01 gói nylon) có khối lượng 2,0651 gam là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 35 viên nén hình tròn màu xanh trong 01 gói nylon có khối lượng 11,5127 gam là ma túy ở thể rắn, loại MDMA (Bút lục 71).

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Văn Trọng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được (Bút lục 01 đến 29).

Vật chứng vụ án: 02 gói niêm phong với các chữ ký ghi tên đại úy Trần Đình H, Vũ Thị Ánh T, ghi vụ 1101/2019 (1) và ghi vụ 1101/2019 (2), bên trong chứa 5,28 gram ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 18,1102 gram ma túy ở thể rắn, loại MDMA; 01 cân điện tử và 01 số bao nylon nhỏ dùng để phân chia ma túy.

Thu giữ của Nguyễn Văn Trọng N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 túi đeo; 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 59G2-320.\*\*, qua xác minh, xe mô tô trên do ông Nguyễn Thanh H là cha ruột của bị cáo (thường trú: 320/4/7 khu phố 3A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12) đứng tên đăng ký. Ông H khai cho N mượn xe làm phương tiện đi làm không biết H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội (Bút lục 56 đến 58). Hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên (Bút lục 81).

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKSQ1 ngày 29 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Trọng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, cụ thể như sau: Do nghiện ma túy và không có việc làm nên bắt đầu từ ngày 08/5/2019 đến ngày bị bắt 15/5/2019 bị cáo đã liên hệ đối tượng tên Mập để mua số lượng ma túy như cáo trạng truy tố, mang về

phòng trọ và dùng cân tiểu ly phân nhỏ ma túy để bán cho các con nghiện khác để hưởng lợi. Trong khoảng thời gian trên bị cáo đã thu lợi được 650.000 đồng từ việc bán ma túy. Ngày 15/5/2019, khi đang chờ bán ma túy cho đối tượng tên Thiện thì bị cáo bị bắt phạm tội quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Trọng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) năm tù, phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy, buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 650.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Trọng N tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản tự khai của bị cáo; Bản kết luận giám định số 1101/KLGD – H ngày 23/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn Trọng N có hành vi cất giữ 5,28 gram ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 18,1102 gram ma túy ở thể rắn, loại MDMA mục đích bán cho người nghiện nhằm hưởng lợi, hành vi của bị cáo

đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Tuy nhiên chỉ vì lợi nhuận, bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường luật pháp, sỏ ma túy bị cáo cất giữ mục đích để bán có khối lượng lớn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định trong khoảng thời gian từ tháng ngày 08/5/2019 đến khi bị bắt số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà bị cáo có được là 650.000 đồng do đó buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để sung công quỹ nhà nước.

[6] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng đã cung cấp ma túy cho bị cáo, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe gắn máy bảng số 59G2-320.\*\*, do ông Nguyễn Thanh H là cha bị cáo đứng tên sở hữu, quá trình điều tra truy tố và xét xử có cơ sở xác định xe máy trên không liên quan đến vụ án nên trả lại phương tiện trên cho ông H. Trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án. Đối với chiếc điện thoại di động đang thu giữ bị cáo khai dùng để liên hệ với các đối tượng mua và bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 túi đeo màu đen, 01 cân điện tử có in chữ ORIGINAL, 01 bao nylon và sỏ ma túy còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Trọng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm p Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Văn Trọng N 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 24/9/2019.

Phạt bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015: Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho ông Nguyễn Thanh H 01 xe gắn máy bảng số 59G2-320.\*\*, số khung 3902HY262248, số máy JA39E0262246. Trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 353311076568850. Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo màu đen, 01 cân điện tử có in chữ ORIGINAL, 01 bao nylon và số ma túy còn lại sau giám định (Phiếu nhập kho vật chứng số 112-PNK ngày 18/6/2019 và Phiếu nhập kho vật chứng số 263-19/PNK ngày 24/6/2019 của Công an Quận 1)

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Nhật Minh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Nhật Minh**

## **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### ***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nhật Minh**

